TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2017/HSST
Ngày: 01 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phan Thành Đông**.
2. Ông **Hà Văn Dương**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện VKSND huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn TP, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày ngày 6/3/1999, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;
Con ông Nguyễn Văn T1 – 1960 và bà Trần Kim T2 – 1963, hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 30/8/2016, bị Công an huyện Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hình thức: Phạt tiền 1.250.000đ, Nguyễn Văn T đã đóng phạt.
Bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017 đến nay.

Người bị hại: Chị Mai Thị Thiên H – 1994.
Nơi cư trú: 161, Tổ 4, khu 4, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương Th – 1977.
Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Bà Trần Kim T2 – 1963.
Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo, người bị hại,vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, chị Mai Thị Thiên H đang ở tiệm Hương Spa của mình tại Khu 4 thị trấn TP, huyện TP thì T đến hỏi mượn tiền của chị H, chị H cho T mượn 50.000 đồng. Nhưng T thấy không đủ nên đã đi vào nhà bà La Thị Kim B (dì của chị H), nhà nằm phía trong cách tiệm khoảng 5m để hỏi mượn tiền của bà B. Tuy nhiên, khi vào trong nhà thấy không có ai, đang định đi ra thì thấy điện thoại Iphone 6 plus của chị H đang sạc điện ở trên bàn gần cửa ra vào trong phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T đi lại chỗ bàn để điện thoại lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra hướng khu công nghiệp gọi một xe ôm (T không biết tên và địa chỉ của người xe ôm này) chở T đi đến tiệm điện thoại Phương Anh thuộc khu 9 thị trấn TP, huyện TP do bà Nguyễn Thị Phương Th làm chủ để bán điện thoại. Khi bán điện thoại, T không nói cho bà Th biết điện thoại là do phạm tội mà có, T nói với bà Th đó là điện thoại của ông chú, nhờ bán dùm, không nhớ mật khẩu, bà Th đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Sau khi có tiền, T dùng số tiền này vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận điện thoại Iphone 6 Plus 16GB trị giá 7.000.000 đồng.

Đối với điện thoại Iphone 6 Plus: Hiện chị Nguyễn Thị Phương Th đã bán lại cho một người T2 niên không rõ họ tên địa chỉ, do đó không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 8 năm 2017, VKSND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá điện thoại Iphone 6 Plus 16GB với số tiền 7.000.000đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận đối với hành vi đã gây ra. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, trở thành một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, tại khu 4 thị trấn TP, huyện TP, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 7.000.000 đồng của chị Mai Thị Thiên H. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo T thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nay lại phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị Thiên H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá điện thoại Iphone 6 Plus với số tiền 7.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus của người bị hại do chị Nguyễn Thị Phương Th đã bán lại cho một thanh niên nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ do đó không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm.

Đối với bà Nguyễn Thị Phương Th khi mua điện thoại của Nguyễn Văn T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự. Tuy nhiên, bà Th mua điện thoại Iphone 6 Plus với số tiền 1.200.00đ, quá thấp so với giá trị thực tế. Hành vi trên tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện hành vi tội phạm, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét để xử lý vi phạm hành chính đối với bà Th.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên*:*

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 09/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Mai Thị Thiên H số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét để xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Phương Th.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyệnTân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh